

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THADS ngày 06 /7/2026 của Thị hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng)

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

- Căn cứ thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

-Thị hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

ĐVT : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước tính thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	-	2.517.888.123		
1	Lệ phí	-	-		
	Lệ phí cấp, cấp lại Giấy phép lao động				
2	Phí	-	2.517.888.123		
	Phí THA		2.517.888.123		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	4.202.618.268		
1	Chi sự nghiệp	-	4.202.618.268		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		4.202.618.268		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	-	-		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	9.090.494.024		
1	Lệ phí	-	-		
	Lệ phí cấp, cấp lại Giấy phép lao động				
2	Phí	-	9.090.494.024		
	Phí THA		9.090.494.024		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	63.636.290.000	26.349.254.669	41%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	63.636.290.000	26.349.254.669	41%	

1	Chi quản lý hành chính	63.600.290.000	26.349.254.669	41%	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	46.249.690.000	23.307.398.451	50%	
1.2	Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ	17.350.600.000	3.041.856.218	18%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	36.000.000	-	0%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	36.000.000		0%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-		
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi đảm bảo xã hội	-	-		
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-		
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-		
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-		
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				

8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-		
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-		
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

Vũ Tiến Dũng